

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HSPT
Ngày 07-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm
Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Bích Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSPT, ngày 05/5/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu S, do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Mỹ T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1963 tại Trà Vinh.

Thường trú tại: Khóm N, phường S, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị Ngọc Đ; có chồng và một người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 11/11/2016 đến ngày 11/5/2017 cho tại ngoại áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1978 (*có mặt*).

Địa chỉ: Số D, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Minh H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khóm B, phường S, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (*có mặt*).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/3/2016, bị cáo Nguyễn Thị Thu S đi đến quầy bán tạp hóa của bị hại Nguyễn Thị Mỹ T tại Chợ phường S, thuộc khóm B, phường S, thành phố T để thương lượng, giải quyết tiền hui thì xảy ra cự cãi. Thấy không giải quyết được, bị cáo S điện thoại cho chồng là anh Trương Minh H nói “anh ra đây liền đi, nó nói ngang ngược quá nè”. Điện thoại xong, bị cáo nói với bị hại “mày ăn nói ngang ngược, bữa nay tao chém mày chết mẹ” rồi bỏ đi về quầy bán thịt heo

của bị cáo cách đó khoảng 40 mét. Khoảng 05 phút sau, bị cáo nghe mọi người trong chợ nói anh H đang đánh nhau với bị hại nên bị cáo cầm cây dao dùng để chặt xương heo dài 49,5cm (*cán dao bằng gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,5cm, bề bản nơi rộng nhất 08cm*) đến quây bán tạp hóa của bị hại T. Khi đến nơi, bị cáo thấy bị hại và anh H đang giằng co, hai tay bị hại đang cầm một cây kéo, còn anh H thì đang giữ chặt hai tay của bị hại. Thấy vậy, bị cáo nói “bữa nay tao chém mày luôn nè”. Nói xong, bị cáo tay phải cầm dao chém bằng bề sống xuống bàn Inox trước quây của bị hại T hai cái rồi cầm dao vá vá nhiều cái vào vùng đầu của bị hại T và có một cái trúng vào vùng thái dương phải gây thương tích cho bị hại. Sau đó, bị cáo đem cây dao ra ngoài bỏ xuống nền xi măng rồi tiếp tục xông vào nắm tóc bị hại kéo xuống nền gạch làm bị hại té ngã hai lần, còn anh H vẫn giữ chặt hai tay bị hại, do hai tay bị hại đang cầm cây kéo nên bị cây kéo làm đứt ở lòng bàn tay và các ngón tay trái. Lúc này, anh Nguyễn Văn C là em ruột bị cáo đến kêu anh H buông bị hại ra thì anh H nói “tao buông nó đâm tao rồi sao”. Nghe vậy, anh C đi đến lấy cây kéo trên tay bị hại đưa cho chị Nguyễn Thị Thu H cất giữ thì anh H và bị cáo mới buông bị hại ra rồi bỏ đi về nhà, còn bị hại được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh đến ngày 09/3/2016 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 47/TgT ngày 12/4/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Trà Vinh kết luận tỷ lệ thương tích của bị hại như sau:

- 05 sẹo bàn tay trái có tỷ lệ thương tật 04%.
- 01 vết thương thái dương phải có tỷ lệ thương tật 08%.

Tổng tỷ lệ chung: 12%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc.

Theo lời trình bày của bị hại Nguyễn Thị Mỹ T, trong lúc giằng co bị hại có nghe anh H kêu bị cáo “S mày vô chặt nó” nhưng qua làm việc thì anh H không thừa nhận. Việc dùng dao gây thương tích cho bị hại T là do tự ý bị cáo S thực hiện. Anh Trương Minh H không có kêu hay bàn tính gì trước nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với 05 vết thương trong lòng bàn tay và các ngón tay trái của bị hại Nguyễn Thị Mỹ T là do trong lúc giằng co với anh H, bị hại nắm chặt cây kéo nên bị đứt, không phải do anh H cố ý gây nên. Việc bị hại T bị thương với tỷ lệ thương tật là 4% là ngoài ý muốn của anh H nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị Thu S đã tác động gia đình đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nộp số tiền 13.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2016.

- Áp dụng Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu S bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ T tổng số tiền 16.799.748đ, trong đó gồm: Tiền thuốc điều trị 1.997.748đ, tiền ăn trong 03 ngày nằm viện của bị hại và người nuôi bệnh 342.000đ (03 ngày x 57.000đ/ngày x 02 người), tiền mất thu nhập của bị hại 6.300.000đ (300.000đ/ngày x 21 ngày), tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 900.000đ (300.000đ/ngày x 03 ngày), tiền tổn thất tinh thần 7.260.000đ (1.210.000đ/tháng x 06 tháng). Nhưng được trừ đi 13.000.000đ gia đình bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 3.799.748đ.

- Tiếp tục quản lý số tiền 13.000.000đ của gia đình bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh để đảm bảo thi hành án cho bị hại.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/4/2017 bị hại Nguyễn Thị Mỹ T có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường cho bị hại và xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Trương Minh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về hướng giải quyết vụ án như sau:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại. Lời khai này phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra.

- Trong quá trình điều tra, phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm không chứng minh được anh Trương Minh H có kêu bị cáo chém bị hại nên không đủ cơ sở quy kết anh H có vai trò đồng phạm trong vụ án.

- Án sơ thẩm xử buộc bị cáo bồi hoàn cho bị hại tổng số tiền 16.799.748đ là phù hợp với chứng từ toa thuốc, ngày công lao động theo chỉ định của bệnh viện và mức độ thiệt hại tổn thất về tinh thần của bị hại.

Với những lập luận trên, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu S thừa nhận đã cầm dao (là vật chứng của vụ án) bằng tay phải vá vá nhiều cái và có 01 cái trúng vào vùng đầu của bị hại gây thương tích 08%. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng Huỳnh Thị G (bút lục số 114-115), Tờ tự khai của bị cáo (bút lục số 86-88), các biên bản hỏi cung bị can và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với những chứng cứ

này, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Theo hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì tại thời điểm bị cáo dùng dao gây thương tích cho bị hại, hiện trường lúc đó có 03 người gồm: Bị cáo Nguyễn Thị Thu S, bị hại Nguyễn Thị Mỹ T và anh Trương Minh H là chồng của bị cáo. Lời khai của từng người được xác định như sau:

- Bị cáo khai: Khi đến nơi, thấy bị hại T và anh H đang giăng co, hai tay bị hại đang cầm một cây kéo, còn anh H thì đang giữ chặt hai tay của bị hại. Thấy vậy, bị cáo nói “bữa nay tao chém mày luôn nè”. Nói xong, bị cáo tay phải cầm dao chém bằng bề sống xuống bàn Inox trước quầy của bị hại T hai cái rồi cầm dao vá vá nhiều cái vào vùng đầu của bị hại và có một cái trúng vào vùng thái dương phải gây thương tích cho bị hại. Thời gian từ khi bị cáo cầm dao chém xuống bàn Inox đến khi gây thương tích cho bị hại khoảng hai phút. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai cầm dao tay phải đứng đối diện gây thương tích cho bị hại.

- Bị hại Nguyễn Thị Mỹ T khai: Trước khi bị chém, bị hại đã bị anh H dùng tay xiết cổ đè xuống nền gạch nên không thấy người gây thương tích và cũng không biết dùng hung khí gì, chỉ nghe anh H kêu “S mày vô mày chặt nó”.

- Anh H khai: Trong lúc đang giữ chặt 02 tay bị hại thì thấy bị cáo cầm dao đập lên bàn nghe một cái đùng. Do lúc đó đang giăng co với bị hại, nên anh không thấy bị cáo gây thương tích cho bị hại. Anh không có kêu “S mày vô mày chặt nó” như lời bị hại khai.

- Lời khai của người làm chứng Huỳnh Thị G (tại bút lục số 114-115): “Vào trưa ngày 07/3/2016 (tôi không nhớ rõ thời gian cụ thể), khi tôi buôn bán đồ thì nghe tiếng la của bà T và tiếng chửi của bà S, nghe vậy tôi mới nhìn qua quầy của bà T thì thấy ông H (chồng S) hai tay túm tóc bà T lôi kéo từ trong quầy của bà T ra ngoài hành lang trước cửa quầy thì lúc này bà S trên tay cầm dao, khum người xuống, cầm dao vá vá trên đầu bà T (lúc này bà T bị ông H hai tay túm tóc, đè đầu bà T xuống nền gạch) và thấy đầu bà T chảy máu...”.

Qua hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay nhận thấy còn một số tình tiết có liên quan đến vụ án mà quá trình điều tra chưa chứng minh được. Lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh để điều tra bổ sung bằng biện pháp thực nghiệm điều tra để làm rõ diễn biến vụ án từ khi bị cáo dùng dao đập xuống bàn Inox đến gây thương tích cho bị hại để làm rõ các lý do sau thì mới đảm bảo giải quyết vụ án đúng pháp luật.

[1] Khi bị hại và anh H giăng co thì 02 người đứng đối diện nhau, bị cáo dùng tay phải cầm dao gây thương tích cho bị hại ở vùng thái dương phải. Như vậy, khi bị cáo dùng dao vá vá dẫn đến gây thương tích cho bị hại, bị cáo đứng trực diện với anh H. Vì vậy cần phải làm rõ trong thời gian này anh H đứng ở vị trí và tư thế như thế nào mà không nhìn thấy được bị cáo cầm dao vá vá dẫn đến gây thương tích cho bị hại.

[2] Theo kết luận giám định và bản ảnh do bị hại cung cấp (bút lục 340) thì vùng đầu có 01 vết thương nằm ở bên phải bị khâu nhiều mũi kim, vị trí vết thương nằm vắt ngang ở khoảng vùng giữa từ đỉnh đầu đến cạnh tai. Như vậy, cần phải làm rõ sự phù hợp giữa hành vi cầm dao bằng tay phải của bị cáo và thương tích của bị

hại để xác định tư thế, vị trí của bị cáo, bị hại và anh H, từ đó mới có cơ sở để nhận định, đánh giá hành vi khách quan của anh H.

[3] Theo bị cáo khai thời gian từ khi bị cáo cầm dao chém xuống bàn Inox đến khi gây thương tích cho bị hại khoảng hai phút. Đây là khoảng thời gian khá dài, nên cần phải làm rõ khoảng cách từ bàn Inox đến vị trí của bị hại và anh H đang giằng co (theo sơ đồ hiện trường thể hiện bàn đá) để xác định khi bị cáo đến thực hiện ngay việc dùng dao vá vá hay còn có hành động gì khác mà chưa được làm rõ.

Khi chưa làm rõ những vấn đề trên, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng anh H không đồng phạm trong vụ án là chưa có cơ sở vững chắc. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị bác kháng cáo của bị hại và giữ nguyên án sơ thẩm là chưa đảm bảo việc giải quyết đúng đắn vụ án, nên cần phải hủy án sơ thẩm để giải quyết lại mới đảm bảo không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Mỹ T sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục chung.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 248 và Điều 250 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSPT ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh để điều tra lại theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh
- (Kèm theo hồ sơ vụ án);
- TAND thành phố Trà Vinh;
- CCTHADS thành phố Trà Vinh;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Lực

